

Số: 622/KH-BCĐ

Tam Đường, ngày 30 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai các hoạt động bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 283/KH-BCĐ ngày 22/8/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về việc triển khai các hoạt động bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019,

Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu của các cấp, các ngành từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu.

- Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ sở, các đơn vị cung ứng thực phẩm, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm

1.1. Tại huyện

- Huy động các cơ quan truyền thông tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm ATTP, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện vệ sinh ATTP và kiến thức về ATTP, tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Thông tin đến người dân kết quả kiểm tra về ATTP, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn và biểu dương các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND các cấp, trách nhiệm của cộng đồng, đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với công tác bảo đảm ATTP.

1.2. Tại các xã, thị trấn

Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các xã, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh, các buổi nói chuyện chuyên đề về ATTP, các cuộc họp bàn, khu dân cư.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, đặc sản địa phương...

Công khai các cơ sở, cá nhân vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối tượng, nội dung, tài liệu truyền thông

1.3.1. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Chính quyền các cấp;
- Người tiêu dùng.

1.3.2. Nội dung

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn huyện.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy

định pháp luật về ATTP.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.3.3. Tài liệu

- Đĩa tiếng, đĩa hình: Sử dụng Thông điệp tết Trung thu.
- Khẩu hiệu tuyên truyền: (*Có phụ lục kèm theo*)
- Treo băng zôn tuyên truyền
- Phát tờ gấp, tranh poster...
- Tuyên truyền trên đài phát thanh và truyền hình.
- Truyền thông trực tiếp lồng ghép với các buổi họp dân...
- Các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động tham khảo tài liệu truyền thông trên trang điện tử của Cục ATTP (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>).

2. Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Từ ngày 05/9/2019 đến hết ngày 20/9/2019.
- Địa điểm: Tại các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, các cơ sở sản xuất, chế biến, cơ sở dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, thị trấn.

2.2. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.
- Công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP.
- Công tác tuyên truyền giáo dục các quy định, kiến thức về ATTP.
- Việc triển khai các đoàn kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu.

2.3. Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống

Tập trung ưu tiên vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, cá, trứng, sữa, các loại trái cây, các dịch vụ ăn uống.... Trong đó đoàn của tuyển huyện chú trọng kiểm tra những nơi cung cấp thực phẩm với số lượng lớn, các cơ sở nhập khẩu thực phẩm, trung tâm mua sắm... Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do các đoàn kiểm tra liên ngành của xã, thị trấn thực hiện.

2.4. Nội dung kiểm tra

2.4.1. Căn cứ pháp lý để kiểm tra

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm;
- Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương và liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

2.4.2. Nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra theo Điều 5, Điều 6, Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Tập trung kiểm tra bảo đảm chất lượng sản phẩm, việc chấp hành quy định về quảng cáo, kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc; điều kiện sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng phụ gia, phẩm màu, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến, nguồn gốc nguyên liệu trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng sản phẩm (*khi cần thiết*).

2.5. Phương pháp kiểm tra

- Thành lập các Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, đồng thời nắm bắt thực trạng công tác quản lý ATTP của các cấp, các ngành (*lưu ý đảm bảo sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, tránh sự chồng chéo*).

- Trong quá trình kiểm tra:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế tại cơ sở thực phẩm, kiểm tra các sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (*nếu có*);
- + Lập biên bản vi phạm hành chính (*nếu có*);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo;

Kết thúc đợt kiểm tra, tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP tại các cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2019 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm ATTP.

2.6. Xử lý vi phạm

2.6.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2.6.2. Hướng dẫn xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện khắc phục có hiệu quả.
- Trong quá trình xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (*Ủy ban nhân dân, Công an huyện, Quản lý thị trấn...*) nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công tác báo cáo

- Kết thúc đợt triển khai Tết Trung thu năm 2019, BCĐ liên ngành về VSATTP các xã, thị trấn, báo cáo kết quả hoạt động (*theo mẫu đính kèm*) về

Trung tâm Y tế huyện; Email: vsatptamduong@gmail.com) trước ngày 20/9/2019 để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về VSATTP.

- Đối với các trường hợp vi phạm thuộc diện phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, các đoàn kiểm tra và các đơn vị chức năng, các địa phương phải kịp thời công bố công khai vi phạm, tên tổ chức cá nhân vi phạm và các thông tin liên quan để cảnh báo cho cộng đồng.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Trước ngày 31/8/2019 tuyển huyệnn xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Trước ngày 05/9/2019 các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí Chương trình mục tiêu y tế và dân số năm 2019 đã được phê duyệt;

- Kinh phí của các địa phương (UBND các cấp hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động triển khai công tác đảm bảo VSATTP trong dịp Tết Trung thu tại địa phương);

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Tổ chức thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Kiểm tra và chỉ đạo việc chấp hành các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tham mưu giúp UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, chủ trì lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Cung cấp tài liệu truyền thông và phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng; tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp, họp nhóm, họp dân.

- Tổng hợp báo cáo tình hình triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019 về Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, huyện theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm về nông nghiệp; hướng dẫn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất. Hướng dẫn Nhân dân sử dụng thức ăn chăn nuôi an toàn, thông tin rộng rãi cho các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phụ trách. Đặc biệt công tác quản lý thực phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt, thuỷ sản và sản phẩm thuỷ sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.

- Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ động vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thú y.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương quản lý.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các mặt hàng giả, hàng kém chất lượng tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt quan tâm các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, bánh, kẹo phục vụ Tết Trung thu.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng thời lượng tin, bài, thời gian phát sóng; kịp thời thông tin các hoạt động vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng trong việc lựa chọn thực phẩm an toàn.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trường THPT Bình Lư, Trường PTDTNT huyện

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học.

- Tiếp tục phổ biến kiến thức pháp luật an toàn thực phẩm, kiến thức đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm cho cán bộ quản lý, cán bộ y tế học đường, giáo viên, học sinh và người trực tiếp tham gia chế biến thực phẩm tại các bếp ăn tập thể.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung cấp thực phẩm cho bếp ăn tập thể nhà trường đảm bảo thực phẩm rau, thịt rõ nguồn gốc, an toàn.

7. Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể là thành viên của Ban chỉ đạo VSATTP huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân biết cách lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn; phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát việc đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin của xã, thị trấn; treo băng zôn (nếu có) tại các khu vực

đóng dân cư. Thành lập đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban Chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh;
- TT Huyện uỷ; TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Tử Hữu Hà**

PHỤ LỤC: KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN
(Kèm theo Kế hoạch số 622/KH-BCĐ ngày 30/8/2019
của BCĐLN về VSATTP huyện Tam Đường)

1. *Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.*
2. *Phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hãy báo cho cơ quan chức năng gần nhất.*
3. *Để bảo đảm an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*
4. *Để đảm bảo an toàn cho sức khỏe, người tiêu dùng không sử dụng thực phẩm bị ôi, thiu, mốc, hỏng.*
5. *Bảo đảm an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.*
6. *Hãy là người tiêu dùng thông thái “mua và sử dụng thực phẩm có nguồn gốc và nhãn mác rõ ràng”.*
7. *Để bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình. Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.*

UBND XÃ
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BCĐ

....., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác đảm bảo Vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019

Thực hiện Kế hoạch

Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

(Nêu cụ thể)

II. CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ.
1.	Nói chuyện		
2.	Tập huấn		
3.	Hội thảo		
4.	Phát thanh		
5.	Truyền hình		
6.	Báo viết		
7.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Bản tin ATTP		
	- Bản tin Y tế Lai Châu		
		
		
8.	Hoạt động khác.		

III. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

T T	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Bếp ăn tập thể				
5	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1 + 2 + 3 + 4 + 5)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
3	Vi phạm quy định về sử dụng hóa chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng			
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm			
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực			

	phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thuỷ sản			
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm			
14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật			
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến			
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn; cảng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể, bếp ăn nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng ; nhà hàng ăn uống			
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố			
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiết xạ			
20	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm			

	nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu			
22	Vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm			
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm			
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm			
26	Vi phạm quy định về truy suất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn			

Nhận xét:

(Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 3).

IV. CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Viro sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh			
	Hàn the			
	Foocmol			
	Phẩm màu			
	Độ ôi khét dầu mỡ			
	Tinh bột			
	Dầu mỡ			
			
			
3	Cộng			

* Nhận xét:

V. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

STT	Chỉ số	2018	So với cùng kỳ năm trước (2017)

1	Số vụ		
2	Số mắc		
3	Số chết		

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

.....

2. Tồn tại

.....

3. Kiến nghị, đề nghị

.....

Nơi nhận:

MÃ HỘ KHẨU TRƯỞNG BAN

Địa chỉ tỉnh/TP huyện/town	Năm mua bán/tặng tặng/tặng nhà/đất năm	Năm mua bán/tặng nhà/đất/tặng	Mô tả mua bán/tặng nhà/đất/tặng	Tổng số diện tích
				1
				1.1
				1.2
				2
				2.1
				2.2
				3
				3.1
				3.2
				3.3
				3.4
				3.5
				3.6
				3.7
				3.8
				3.9
				3.10
				3.11
				3.12
				3.13
				3.14
				3.15
				3.16
				3.17
				3.18
				3.19
				3.20
				3.21
				3.22
				3.23
				3.24
				3.25
				3.26
				3.27
				3.28
				3.29
				3.30
				3.31
				3.32
				3.33
				3.34
				3.35
				3.36
				3.37
				3.38
				3.39
				3.40
				3.41
				3.42
				3.43
				3.44
				3.45
				3.46
				3.47
				3.48
				3.49
				3.50
				3.51
				3.52
				3.53
				3.54
				3.55
				3.56
				3.57
				3.58
				3.59
				3.60
				3.61
				3.62
				3.63
				3.64
				3.65
				3.66
				3.67
				3.68
				3.69
				3.70
				3.71
				3.72
				3.73
				3.74
				3.75
				3.76
				3.77
				3.78
				3.79
				3.80
				3.81
				3.82
				3.83
				3.84
				3.85
				3.86
				3.87
				3.88
				3.89
				3.90
				3.91
				3.92
				3.93
				3.94
				3.95
				3.96
				3.97
				3.98
				3.99
				3.100

* Ký tên

KÝ TÙN HÌNH NẾU ĐÓC THỰC HIỆN

Đã ký và xác minh
với bản chính (2/2)

20/8

Chữ ký

STT